

**18/2025 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH SÓC TRĂNG – TUYẾN VẬN
TẢI VEN BIỂN - Turbine gió, Đèn, hoa la bàn.**

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo số 40/TBHH-
TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN300028 (Phiên bản 1, cập nhật ngày 20 tháng 02 năm 2025)

Chèn		<i>Mo(U).Y.15s</i>	WT- 01	09°13'38.64"N	105°50'37.93"E
Chèn		<i>Mo(U).Y.15s</i>	WT- 02	09°13'51.62"N	105°50'33.11"E
Chèn		<i>Mo(U).Y.15s</i>	WT- 03	09°14'04.52"N	105°50'28.35"E
Chèn		<i>Mo(U).Y.15s</i>	WT- 04	09°14'17.28"N	105°50'24.03"E
Chèn		<i>Mo(U).Y.15s</i>	WT- 05	09°14'42.53"N	105°51'05.39"E
Chèn		<i>Mo(U).Y.15s</i>	WT- 06	09°14'31.47"N	105°51'09.30"E
Chèn		<i>Mo(U).Y.15s</i>	WT- 07	09°14'20.46"N	105°51'13.16"E
Chèn		<i>Mo(U).Y.15s</i>	WT- 08	09°14'09.39"N	105°51'17.38"E
Chèn		<i>Mo(U).Y.15s</i>	WT- 09	09°13'58.25"N	105°51'21.33"E

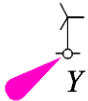
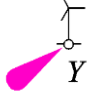
Chèn		<i>Mo(U).Y.15s</i>	<i>WT-10</i>	09°13'46.98"N	105°51'25.29"E
Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 0°27'W 2025 (1'E), gần hướng Bắc của:			09°12'00.00"N	105°36'00.00"E
Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 0°25'W 2025 (1'E), gần hướng Bắc của:			08°54'00.00"N	105°36'00.00"E
Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 0°27'W 2025 (1'E), gần hướng Bắc của:			09°06'00.00"N	105°54'00.00"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

18/2025 – VIET NAM – SOC TRANG SEA PORT WATER – VIET NAM COASTAL ROUTE - Wind turbine, navigational light, compass rose.

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety Notice No.40/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN300028 (Edition No. 1, updated on February 20th, 2025)

Insert		<i>Mo(U).Y.15s</i>	<i>WT-01</i>	09°13'38.64"N	105°50'37.93"E
Insert		<i>Mo(U).Y.15s</i>	<i>WT-02</i>	09°13'51.62"N	105°50'33.11"E
Insert		<i>Mo(U).Y.15s</i>	<i>WT-03</i>	09°14'04.52"N	105°50'28.35"E
Insert		<i>Mo(U).Y.15s</i>	<i>WT-04</i>	09°14'17.28"N	105°50'24.03"E
Insert		<i>Mo(U).Y.15s</i>	<i>WT-05</i>	09°14'42.53"N	105°51'05.39"E

Insert		<i>Mo(U).Y.15s</i>	<i>WT-06</i>	09°14'31.47"N	105°51'09.30"E
Insert		<i>Mo(U).Y.15s</i>	<i>WT-07</i>	09°14'20.46"N	105°51'13.16"E
Insert		<i>Mo(U).Y.15s</i>	<i>WT-08</i>	09°14'09.39"N	105°51'17.38"E
Insert		<i>Mo(U).Y.15s</i>	<i>WT-09</i>	09°13'58.25"N	105°51'21.33"E
Insert		<i>Mo(U).Y.15s</i>	<i>WT-10</i>	09°13'46.98"N	105°51'25.29"E
Amend	Magnetic north arrow and associated legend, 0°27'W 2025 (1'E), close N of:			09°12'00.00"N	105°36'00.00"E
Amend	Magnetic north arrow and associated legend, 0°25'W 2025 (1'E), close N of:			08°54'00.00"N	105°36'00.00"E
Amend	Magnetic north arrow and associated legend, 0°27'W 2025 (1'E), close N of:			09°06'00.00"N	105°54'00.00"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
